

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 17-02-2025
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa:
Ông Ong Văn Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H – sinh năm 1989 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang D – sinh năm 1985 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi đăng ký kết hôn chị và anh D được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 12/11/2012. Sau khi cưới thì chị có về nhà anh D làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm trong cuộc sống hàng ngày cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế, anh D thường xuyên uống rượu, không

quan tâm vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau. Gia đình hai bên có hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 05 năm 2024 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H đề nghị được ly hôn với anh D

Về con chung: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 22/7/2013 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/10/2016. Hiện nay, cháu T đang ở với chị H, cháu M đang ở với anh D. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi cháu T, anh D nuôi cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị H đang làm công ty C ở Q - Bắc Ninh lương 10.000.000 đồng/tháng (có bảng lương kèm theo).

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc của chị H không thể đến Tòa án làm việc được, chị đã có lời khai trong hồ sơ nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn anh Nguyễn Quang D trình bày: Về quan hệ hôn nhân: anh và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 11 năm 2012, trước khi cưới hai vợ chồng đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Sau khi vợ chồng kết hôn vợ chồng về tại gia đình anh D sinh sống và làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến tháng 01/2024 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn từ tháng 8/2024, chị H bỏ đến Q - Bắc Ninh làm việc. Nhưng xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 22/7/2013 và cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 21/10/2016. Hiện nay, cháu T đang ở với chị H, cháu M đang ở với anh. Khi ly hôn, anh đề nghị giải quyết để chị H nuôi cháu T, anh nuôi cháu M, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc của anh D không thể đến Tòa án làm việc được, anh đã có lời khai trong hồ sơ nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Xác minh tại địa phương: Ban lãnh đạo thôn T cung cấp: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang D là vợ chồng, kết hôn và chung sống với nhau từ năm 2012. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung. Vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ tháng 8/2024 và chị H bỏ đi khỏi nhà anh D, nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm được vì hai bên không báo cáo chính quyền địa phương và không yêu cầu hòa giải. Nay chị H xin ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX Áp dụng các Điều 56; 57; 58; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 BLTTDS;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang D.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 22/7/2013, anh Nguyễn Quang D được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trà M sinh ngày 21/10/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị H, anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh D thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Quang D, địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt chị H và anh D: quá trình giải quyết vụ án chị H và anh D vắng mặt nhưng chị H và anh D đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H1, anh V theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện ngày 12/11/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay, từ khi ly thân chị H chuyển về

nhà bố mẹ đẻ ở thôn L, xã T. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D. Anh D không đồng ý ly hôn, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh D cũng không có biện pháp tích cực để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang D.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang D có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 22/7/2013 và cháu Nguyễn Trà M sinh ngày 21/10/2016. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị H, cháu M đang ở cùng anh D. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh D đều đề nghị để chị H tiếp tục nuôi cháu T, anh D tiếp tục nuôi cháu M. Quá trình giải quyết vụ án cháu T có bản tự khai thể hiện nguyện vọng được ở cùng chị H, cháu M có lời khai thể hiện nguyện vọng được ở cùng anh D. Hội đồng xét xử thấy để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu T và cháu M, cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu M. Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 22/7/2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trà M sinh ngày 21/10/2016 cho anh Nguyễn Quang D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H và anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX không xem xét trong vụ án này. Chị H và anh D có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Quang D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang D

Con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 22/7/2013 cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trà M sinh ngày 21/10/2016 cho anh Nguyễn Quang D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H, anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh D thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai 0001537 ngày 07/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

B kháng cáo cho đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Tiên Sơn (ĐKKH số 105 ngày 12/11/2012).
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết